

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2017/HS-PT

Ngày : 25-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán:

1. Ông La Hồng

2. Ông Ngô Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSPT ngày 05/6/2017 đối với bị cáo Lê Phú Thịnh do có kháng cáo của bị cáo Lê Phú Thịnh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Phú Thịnh, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 08, ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Văn Tám và bà Trương Thị Nguyên; có vợ là Nguyễn Thị Thùy Trang và 02 người con sinh năm 2005 và năm 2013;

Tiền án: Ngày 14/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án xong hình phạt tù ngày 25/4/2014.

Tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2017 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tiên Vinh – Luật sư của Văn phòng luật sư Tiên Vinh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

Người bị hại: Bà Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 4, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

(Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo).

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/6/2016, Hồ Văn Hiền đem theo 01 cây đoản (chìa khóa tự chế) đi tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực tổ 4, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, Hiền thấy xe mô tô biển kiểm soát 67L7 - 4506 của bà Nguyễn Thị Thảo dựng cặp lề đường, đối diện tiệm vàng Thanh Thúy, không có người trông giữ nên dùng cây đoản mở khóa, điều khiển xe đến khu vực xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Khi gặp Lê Phú Thịnh, Hiền cho Thịnh biết vừa lấy trộm được xe mô tô và nhờ Thịnh tìm chỗ bán xe dùm. Thịnh đồng ý. Do không tìm được chỗ bán xe, Thịnh dẫn Hiền đem xe mô tô trên gửi tại nhà của Lê Đức Tân. Thịnh và Hiền không cho Tân biết xe mô tô này do Hiền trộm cắp mà có. Khoảng 07 giờ ngày 01/7/2016, Thịnh dẫn Hiền đem xe mô tô trên vào xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên gặp Nguyễn Phú Hào (Xuyên) và nhờ Hào tìm chỗ bán xe. Hiền và Thịnh nói cho Hào biết xe mô tô trên do Hiền trộm cắp mà có. Hào đồng ý. Thịnh bận công việc nên đi về Châu Đốc trước. Hào không bán được xe nên dẫn Hiền đem xe mô tô này đến thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên gặp Huỳnh Quốc Vũ nhờ Vũ tìm chỗ cầm xe. Hào và Hiền không nói cho Vũ biết xe mô tô này do Hiền trộm cắp mà có. Vũ đồng ý đem xe mô tô này cầm cho ông Lâm Văn Trí được 4.000.000 đồng. Số tiền có được Hiền, Hào, Vũ mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài hết. Sau đó, ông Trí đem xe mô tô trên bán lại cho ông Trần Văn Mìn với giá 5.000.000 đồng. Riêng bà Thảo, khi phát hiện mất xe, bà Thảo đã đến Công an phường Vĩnh Mỹ trình báo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67L7 - 4506 cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Thạnh (do Trần Văn Mìn giao nộp);

- 01 thanh kim loại hình chữ T, phần tay cầm hình tròn dài 8,5 cm, được hàn liền với ống điều dài 6,5 cm, đầu ống điều hình lục giác 0,08 cm (do Hồ Văn Hiền giao nộp).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 161/KL-ĐG ngày 24/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu đỏ đen, biển kiểm soát 67L7 - 4506, trị giá 4.500.000 đồng.

Ngày 31/12/2016, Hiền, Thịnh bị khởi tố. Đến ngày 12/01/2017, Thịnh bị bắt tạm giam để điều tra. Hiền bị tạm giam trong vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 14/VKS-HS ngày 17 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Hồ Văn Hiền về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và truy tố bị cáo Lê Phú Thịnh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Hiền phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Phú Thịnh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Hồ Văn Hiền: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt theo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 21/9/2016 (ngày hai mươi một tháng chín năm hai nghìn không trăm mười sáu) theo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Lê Phú Thịnh: 10 (mười) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 12/01/2017 (ngày mười hai tháng một năm hai nghìn không trăm mười bảy).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm có tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/5/2017, bị cáo Lê Phú Thịnh có đơn kháng cáo yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Lê Phú Thịnh thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là không oan. Nay bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo để sớm được trở về với gia đình chăm sóc cha bị bệnh và các con.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Bị cáo Lê Phú Thịnh kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết rõ xe mô tô 67L7 – 4506 là tài sản do Hiền trộm cắp mà có những vẫn đồng ý cùng Hiền đi tìm người tiêu thụ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Thịnh phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phân tích tính chất nguy hiểm của hành vi của bị cáo và xử phạt bị cáo 10 tháng tù là có cơ sở. Bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm

Luật sư Trần Tiến Vinh bào chữa cho bị cáo Lê Phú Thịnh có ý kiến như sau: không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi nghị án có xem xét các tình tiết bị cáo khi phạm tội không nhận thức được hành vi của mình là tội phạm, và bị cáo không cùng Hiền đi tiêu thụ đến cùng và không được hưởng lợi từ việc Hiền tiêu thụ xe trộm cắp để xem xét giảm một phần hình phạt so với án sơ thẩm để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc cha mẹ và con nhỏ.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay lời khai của bị cáo Lê Phú Thịnh phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định rằng: Bị cáo Lê Phú Thịnh là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi không hứa hẹn trước với bị cáo Hồ Văn Hiền nhưng sau khi biết bị cáo Hiền lấy trộm xe mô tô biển số 67L7 – 4506 của bà Nguyễn Thị Thảo, Thịnh đã đồng ý cùng Hiền tìm cách bán xe để lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã cùng với Hiền tìm Nguyễn Phú Hào (Xuyên) để tìm cách tiêu thụ tài sản. Hành vi của bị cáo Thịnh đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Phú Thịnh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo của bị cáo, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích nên đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 là phù hợp. Tuy tại thời điểm Hiền tiêu thụ được xe không có mặt bị cáo nhưng việc bị cáo vắng mặt lúc đó là khách quan do bị cáo

sợ gia đình tìm nên về nhà chứ không phải bị cáo tự ý chấm dứt việc thực hiện hành vi của mình như người bào chữa nhận định, bị cáo đã đồng ý cùng Hiền đi tìm người tiêu thụ, gửi xe trộm tại nhà người quen của bị cáo, sau đó liên hệ với Hào là người quen của bị cáo để tìm chỗ tiêu thụ, bị cáo đã nhiều lần gọi điện cho Hiền để yêu cầu đưa tiền giới thiệu đi tiêu thụ, từ đó thể hiện tính quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội cũng như mong muốn thực hiện được việc tiêu thụ tài sản của bị cáo. Bị cáo không được hưởng lợi là do Hiền không đưa tiền cho bị cáo sau khi tiêu thụ chứ không phải là bị cáo từ bỏ việc hưởng lợi từ hành vi của mình. Do đó nhận định của người bào chữa là không có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phú Thịnh, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Lê Phú Thịnh: 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 12/01/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm b, khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Phú Thịnh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKSND thành phố Châu Đốc (1);
- TAND thành phố Châu Đốc (2);
- Công an thành phố Châu Đốc (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thành phố Châu Đốc (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Hồng

Ngô Dũng

Trần Hoàng Vũ

